

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 142/2024/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 214/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Trần Lê Như Y, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số H, ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Lê Vinh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số I L, Phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09/5/2024 các đương sự thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Như Y và ông Lê Vinh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vinh Q, sinh ngày 14/9/2012 và Lê Vinh H, sinh ngày 08/9/2016. Bà Trần Lê Như Y được tiếp tục nuôi cháu Lê Vinh Q và cháu Lê Vinh H (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Ông Lê Vinh T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 900.000 (chín trăm ngàn) đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Lê Như Y và ông Lê Vinh T đều khai không có.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Lê Như Y và ông Lê Vinh T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Vinh Q, sinh ngày 14/9/2012 và Lê Vinh H, sinh ngày 08/9/2016. Bà Trần Lê Như Y được tiếp tục nuôi cháu Lê Vinh Q và cháu Lê Vinh H (phù hợp với nguyện vọng của cháu). Ông Lê Vinh T đồng ý cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng là 900.000 (chín trăm ngàn) đồng, thời gian cấp dưỡng từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Lê Như Y và ông Lê Vinh T đều khai không có nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: không

Ông Lê Vinh T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền ngăn cản thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết hai bên đương sự có quyền xin thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, bà Trần Lê Như Y và ông Lê Vinh T phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004483 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà Y và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt

